

Số: 19/2022/QĐST-DS.

Quế Võ, ngày 16 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2022/TLST- DS ngày 13/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.Đ;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH QLNVKTTS - Ngân hàng TMCP Q.Đ - MBAMC (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/03/2021 của Ngân hàng TMCP Q.Đ);

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thanh N - Chức vụ: Phó phòng thu hồi nợ tố tụng (Văn bản uỷ quyền số 27/UQ-MBAMC ngày 10/01/2022 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH QLNVKTTS - Ngân hàng TMCP Q.Đ)

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lỗ Chí Anh Đ – chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC.

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản uỷ quyền số 685/UQ-MBAMC ngày 17/3/2022 của bà Lê Thanh N)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1989 và chị Chu Thị H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Vân Xá, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đăng Đ và bà Chu Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP Q.Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 08/06/2022 các khoản như sau:

Nợ gốc: 1.241.015.213 đồng,

Nợ lãi: 254.005.375 đồng

Tổng cộng: 1.495.020.588 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn năm trăm tám mươi tám đồng).

Sau khi ông Nguyễn Đăng Đ và bà Chu Thị H thanh toán đầy đủ số tiền là 1.495.020.588 đồng (Tạm tính đến 08/06/2022) cho Ngân hàng TMCP Q.Đ thì Ngân hàng TMCP Q.Đ có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đăng Đ và bà Chu Thị H Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 292285 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/01/2016 cho ông Nguyễn Đăng Đ và bà Chu Thị H.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng Đ và bà Chu Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q.Đ có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 35, địa chỉ tại thôn Vân Xá, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 292285 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/01/2016 cho ông Nguyễn Đăng Đ và bà Chu Thị H. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 87639.20.037.7216237.BĐ ký ngày 17/07/2020 để thu hồi toàn bộ nợ gốc còn lại và lãi theo hợp đồng vay vốn đã ký.

a) Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/6/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

b) Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Ông Nguyễn Đăng Đ và bà Chu Thị H đồng ý chịu cả án phí DSST là 28.425.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q.Đ số tiền tạm ứng án phí là 27.832.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005064 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND, THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hoài Phương